

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1982;

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990;

Cùng HKTT và nơi ở: Số C ngách I Đ, phường T, Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/3/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Quang T và chị Trần Thị H xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 08/5/2010 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 02/3/2021.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh T và chị H: Giao cháu Nguyễn Thanh H1 và cháu Nguyễn Duy A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét.

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Nguyễn Quang T và chị Trần Thị H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nơi ở: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Anh Nguyễn Quang T và chị Trần Thị H xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007029 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen